

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH PHÚ YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 101/NQ-HĐND

*Phú Yên, ngày 12 tháng 12 năm 2013*

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc chia tách, thành lập thôn, khu phố**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**  
**KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Sau khi xem xét Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 22/11/2013 của UBND tỉnh về việc chia tách, thành lập thôn, khu phố; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất việc chia tách để thành lập 25 thôn, khu phố mới thuộc thành phố Tuy Hòa và các huyện: Phú Hòa, Đông Hòa, Tây Hòa, Sơn Hòa, Sông Hinh (kèm theo bảng tổng hợp chia tách, thành lập thôn, khu phố).

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được HĐND tỉnh thông qua.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2013./.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Tấn Việt**

**BẢNG TỔNG HỢP CHIA TÁCH, THÀNH LẬP THÔN, KHU PHỐ**  
(Kèm theo Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 12/12/2013  
của HĐND tỉnh Phú Yên)

STT	Hiện trạng			Thành lập thôn, khu phố mới		
	Thôn, khu phố trước khi chia tách	Diện tích (ha)	Dân số (hộ)	Tên gọi mới	Diện tích (ha)	Dân số (hộ)
<b>I</b>	<b>TP TUY HÒA</b>					
1	KP Ninh Tĩnh 1 (phường 9)	98,5	1.125	KP Ninh Tĩnh 1	55	616
				KP Ninh Tĩnh 4	43,5	509
2	KP Ninh Tĩnh 2 (phường 9)	163,66	1.182	KP Ninh Tĩnh 2	89,5	689
				KP Ninh Tĩnh 5	74,16	493
3	KP Ninh Tĩnh 3 (phường 9)	141,7	764	KP Ninh Tĩnh 3	41	331
				KP Ninh Tĩnh 6	100,7	433
4	KP Liên Trì (phường 9)	128,9	850	KP Liên Trì 1	68,9	431
				KP Liên Trì 2	60,0	419
5	KP 1, KP 2 (phường Phú Lâm)	493,68	2.469	KP 1	136,7013	603
				KP 2	155,0065	408
				KP 3	25,2348	436
				KP 4	46.1686	449
				KP 5	130,5688	573
6	KP 3, KP 4 (phường Phú Thạnh)	949,29	2.563	KP 1	35,11	486
				KP 2	47,83	529
				KP 3	107,2	511
				KP 4	99,64	539
				KP 5	659,51	498
7	KP 5 (phường Phú Đông)	264,2	1.592	KP 1	76,42	542
				KP 2	72,70	523
				KP 3	115,08	527
8	KP 6 (phường Phú Đông)	270,3	1.704	KP 4	73,96	689
				KP 5	97,69	503
				KP 6	98,65	512
9	KP Nguyễn Thái Học (phường 5)	22,435	777	KP Điện Biên Phủ	8,025	336
				KP Nguyễn Thái Học	14,41	441
10	KP Chu Văn An (phường 5)	30,56	923	KP Hưng Phú	14,14	295
				KP Chu Văn An	16,42	628
<b>II</b>	<b>HUYỆN PHÚ HÒA</b>					
1	KP Định Thọ (TT Phú Hòa)	1.191,41	1.254	KP Định Thọ 1	939,68	741
				KP Định Thọ 2	251,73	513
2	KP Định Thắng	597,91	1.311	KP Định Thắng	76,17	617

	(TT Phú Hòa)			1		
				KP Định Thắng 2	521,74	694
<b>III</b>	<b>HUYỆN ĐÔNG HÒA</b>					
1	Thôn Hảo Sơn (xã Hòa Xuân Nam)	4.363,45	637	Thôn Hảo Sơn Bắc	1.215,64	359
				Thôn Hảo Sơn Nam	3.147,81	278
<b>IV</b>	<b>HUYỆN TÂY HÒA</b>					
2	Thôn Thạnh Phú (xã Hòa Mỹ Tây)	317,97	710	Thôn Thạnh Phú Đông	174,01	499
				Thôn Thạnh Phú Tây	143,96	211
3	Thôn Ngọc Lâm (xã Hòa Mỹ Tây)	701,21	693	Thôn Ngọc Lâm 1	377,39	377
				Thôn Ngọc Lâm 2	323,82	316
4	Thôn Mỹ Thành (xã Hòa Mỹ Tây)	5312,53	410	Thôn Mỹ Thành	1915,48	302
				Thôn Suối Phần	3397,05	108
<b>V</b>	<b>HUYỆN SƠN HÒA</b>					
1	KP Đông Hòa (TT Củng Sơn)	423,69	701	KP Đông Hòa	222,75	427
				KP Trung Hòa	439,75	778
	KP Trung Hòa (TT Củng Sơn)	558,87	915	KP Bắc Lý	320,06	411
2	Thôn Kiến Thiết (xã EaChàRang)	3.655	324	Thôn Thanh Minh	937	106
				Thôn Kiến Thiết	2.718	218
<b>VI</b>	<b>HUYỆN SÔNG HÌNH</b>					
1	KP 6 (TT Hai Riêng)	200	572	KP 6	100	312
				KP Ngô Quyền	100	260

\* Tổng số thôn, khu phố đề nghị thành lập (tăng thêm) là 25 (05 thôn, 20 khu phố)